

Quan điểm về giáo dục, giáo hóa trong tư tưởng trị nước của Minh Mệnh

Nguyễn Minh Tuấn¹

¹ Khoa Triết học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
Email: minhantuanussh91@gmail.com

Nhận ngày 29 tháng 6 năm 2020. Chấp nhận đăng ngày 18 tháng 7 năm 2020.

Tóm tắt: Quan điểm về giáo dục, giáo hóa là một trong những nội dung chủ yếu trong học thuyết chính trị - xã hội và trong tư tưởng trị nước của Minh Mệnh. Những nội dung của quan điểm này được thể hiện trong nhiều thiên của sách *Minh Mệnh chính yếu*. Qua nghiên cứu những thiên này cho thấy, quan điểm về giáo dục, giáo hóa là sự kết hợp của giáo dục, giáo hóa bằng đạo đức và pháp luật, hình phạt. Quan điểm này chứa đựng nhiều giá trị nổi bật mà ngày nay chúng ta cần phải tiếp thu và kế thừa.

Từ khóa: Giáo dục, giáo hóa, quan điểm, vua Minh Mệnh.

Phân loại ngành: Triết học

Abstract: The views on education and civilising are among the main contents in King Minh Menh's socio-political theory and his thought on ruling the country. The contents of the views are expressed in many chapters of the book "*Minh Mệnh chính yếu*". The study of the chapters shows that the views are a combination of applying ethical rules and law and punishment. The views contain many outstanding values that we need to acquire and inherit today.

Keywords: Education, civilising, point of view, King Minh Menh.

Subject classification: Philosophy

1. Đặt vấn đề

Minh Mệnh (1791-1841) là một trong những nhà Nho tiêu biểu và là nhà vua uyên thâm và sùng bái Nho học dưới triều

Nguyễn nửa đầu thế kỷ XIX. Với tư cách là nhà Nho, nhà tư tưởng, Minh Mệnh đã tiếp thu, kế thừa tư tưởng trị nước của Nho giáo và quan điểm của Nho giáo về giáo dục, giáo hóa cùng tư tưởng trị nước của những

nhà Nho, nhà tư tưởng Việt Nam trước ông để hình thành tư tưởng trị nước nói chung và quan điểm về giáo dục, giáo hóa nói riêng của ông. Đồng thời trên phương diện là nhà vua, ông đã vận dụng tư tưởng trị nước và quan điểm về giáo dục, giáo hóa ấy vào thực tiễn trị nước và quản lý xã hội trong suốt thời gian trị vì của ông (1820-1840).

Quan điểm về giáo dục, giáo hóa của Minh Mệnh được thể hiện chủ yếu trong các thiên “Ái dân”, “Giáo hóa”, “Thận hình” và rải rác ở nhiều thiên khác trong sách *Minh Mệnh chính yếu*. Qua nghiên cứu nội dung quan điểm về giáo dục, giáo hóa của Minh Mệnh thể hiện chủ yếu ở những thiên này cho thấy sự kết hợp giữa việc giáo dục, giáo hóa bằng đạo đức với việc giáo dục, giáo hóa bằng pháp luật, hình phạt. Sự kết hợp này không chỉ là quan điểm cơ bản trong tư tưởng trị nước mà còn là một trong những biện pháp chủ yếu để vận dụng vào thực tiễn trị nước, trị dân của Minh Mệnh.

2. Quan điểm, cách thức giáo dục, giáo hóa bằng đạo đức của Minh Mệnh

Cũng như Nho giáo và trong tư tưởng của nhiều nhà Nho, nhà tư tưởng, nhà vua Việt Nam trước đó, trong quan niệm của Minh Mệnh, đối tượng của giáo dục, giáo hóa là mọi người, để mọi người phải có đạo đức và góp phần vào việc xây dựng, hoàn thiện xã hội có đạo đức, có trật tự, kỷ cương và ổn định. Như ngay năm đầu tiên cầm quyền (1820), Minh Mệnh đã đưa ra *chiếu* răn bảo thần dân trong triều, ngoài quận đều là đối tượng của giáo dục, giáo hóa, bao gồm: những người chăn dân giữ nước

ở nơi triều quận (gồm nhà vua, đội ngũ quan lại các cấp), tầng lớp kẻ sĩ, tướng sĩ và dân chúng [1, tr.207-208]. Ngoài những thành phần này, đối tượng của giáo dục, giáo hóa còn là những người trong hoàng tộc, hoàng gia [1, tr.359].

Do chịu ảnh hưởng sâu sắc Nho giáo và tư tưởng đức trị của Nho giáo, trong quan điểm về giáo dục, giáo hóa của Minh Mệnh, nội dung chủ yếu của giáo dục, giáo hóa là những chuẩn mực, những quy phạm đạo đức như nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, hiếu, trung... Và theo Minh Mệnh, có giáo dục, giáo hóa cho mỗi người bằng những chuẩn mực, quy phạm đạo đức như vậy thì họ mới có được cái “đạo làm người” của mình và tùy thuộc vào danh phận của mình mà đem cái đạo ấy, thi hành các đạo ấy để chi phối mọi suy nghĩ, hành động của mình. Bởi vậy mà, cũng như Nho giáo, trong tư tưởng trị nước của Minh Mệnh, dù nội dung giáo dục, giáo hóa bằng đạo đức cơ bản là giống nhau ở mọi đối tượng, mọi thành phần nhưng mục đích của giáo dục, giáo hóa và của “đạo làm người” ở từng đối tượng, ở mỗi thành phần cụ thể ít nhiều là khác nhau. Chẳng hạn, nhà vua học đạo là để có cái “đạo làm vua” mà trị vì thiên hạ, mà trị nước, trị dân, để mãi xứng đáng là người “thế thiên hành đạo” và là “cha mẹ của muôn dân”...; người dân được giáo dục, giáo hóa bằng đạo đức là để có cái “đạo làm dân” mà phục tùng quyền uy tuyệt đối của nhà vua, không được làm loạn...

Tuy nhiên, trong nhiều chuẩn mực đạo đức trên đây, Minh Mệnh đặc biệt quan tâm vai trò của đức *trung* và đức *hiếu* và việc giáo dục, giáo hóa hai chuẩn mực, quy phạm đạo đức này cho con người. Hai đức này, theo Minh Mệnh, không chỉ là hai

đức căn bản, tối cần thiết của người dân mà của mọi đối tượng, ngay cả đối với nhà vua và các thành viên trong hoàng tộc. Vì theo lý giải của Minh Mệnh, có như vậy, nhà vua, hoàng tộc mới thật sự là tấm gương đạo đức, mới đem những đức ấy để giáo dục, giáo hóa mọi người, mới làm cho mọi người học tập và làm theo. Về vấn đề này, trong sách *Minh Mệnh chính yếu* có chép việc một gia nô bỏ trốn ra ngoài sinh sự đánh nhau với người khác, Minh Mệnh biết được, ban *dụ* như sau: “Bọn tiểu nhân bản tính không tốt, dễ nghe lời dụ dỗ làm xằng, cần phải đề phòng tai hại có thể dần dần xảy ra. Vậy các hoàng tử, các công chúa từ nay cấm không được nuôi dưỡng bọn tiểu nhân ấy. Nếu vi phạm sẽ bị giao cho nha sở quan xét nghị, và các phò mã (chồng công chúa) cũng bị nghiêm trị” [1, tr.359].

Minh Mệnh quan tâm đến việc giáo dục, giáo hóa đức hiếu cho con người không chỉ vì đó là một trong những đức cơ bản, tối cần thiết của mỗi người mà ông còn nhận ra vai trò hết sức quan trọng của gia đình, của đạo đức gia đình đối với việc kiến lập một xã hội có đạo đức, có trật tự, có kỷ cương... Vì vậy mà, qua nhiều ghi chép trong sách *Minh Mệnh chính yếu* cho thấy, Minh Mệnh hết lòng ca ngợi, nhiều lần khuyến dương và trọng thưởng những người có *hiếu*. Chẳng hạn như vào năm Minh Mệnh thứ năm (1824), biết tin Nguyễn Văn Tụ, người xã Diên Điền, tỉnh Phú Yên có hiếu hạnh, ăn ở trong lều tranh gần mộ để chịu tang cha mẹ trong ba năm, được làng xóm khen ngợi, Minh Mệnh nói: “Người hiếu tử thật được tinh biểu, để tưởng lệ phong hóa. Chuẩn cho bộ Lễ cấp biển ngạch (biển khắc bốn chữ: hiếu thuận khả phong) ban cho ba mươi lạng, đoạn hai

tám” [1, tr.217]. Hay như vào năm Minh Mệnh thứ mười tám (1837), biết tin Nguyễn Văn Thiệu (con của Nguyễn Văn Tụ) hầu hạ cha mẹ rất hiếu thuận, chưa từng ngỗ nghịch, người lớn người nhỏ trong xóm đều khen, Minh Mệnh đã ban *dụ* rằng: “Ngày trước Nguyễn Văn Tụ đã được tinh thưởng vì có hiếu hạnh. Nay con là Nguyễn Văn Thiệu nối tiếp được đạo hiếu, mọi người trong châu lý cùng tiến cử, thật là một việc rất tốt của triều đại rực rỡ. Nước nhà dạy người hiếu làm người trung, vốn là kế sách để sửa sang phong tục, chấn chỉnh nhân tâm. Nếu con của Nguyễn Văn Tụ là Nguyễn Văn Thiệu lại có hiếu hạnh, ấy là một nhà ba đời cùng nối tiếp làm điều thiện thật tốt đến thế nào? Tất nhiên, trẫm sẽ ban tinh biển trong hậu. Sao lại trù trừ, phải cấp luôn biển ngạch. (Biển khắc bốn chữ: thiệu thuận hiếu phong: nối tiếp thuật lại thói quen hiếu hạnh). Ngoài ra, có bốn người hiếu tử, tiết phụ được tinh thưởng” [1, tr.264]...

Theo Minh Mệnh, có giáo dục, giáo hóa đức hiếu cho con người và trọng thưởng những tấm gương về hiếu, mỗi người mới có đức trung được, như ông nói trong một lời *dụ* rằng: “Cầu người tôi trung hẳn tìm ở trong cửa người có con hiếu. Ví dù không phải là hiếu, sao có thể là trung” [1, tr.213]. Và khi đã có đức trung, mọi người mới thực hành được “đạo trung”, mới làm theo *lễ* được, như Minh Mệnh nói: “Xưa kia từ khi có loạn Tây Sơn binh sĩ và dân chúng tập nhiễm phong hóa xấu, không biết khiêm tốn, nhường nhịn. Nay nên dần dần chúng bằng điều lễ. Hễ thấy xa giá đi qua, dân chúng phải nghiêm chỉnh, im lặng, tránh xa, không được xung đột. Khi thấy xe lọng của bậc quan trường, người ngồi phải đứng dậy,

người đi đường phải né tránh, để tỏ rõ lễ phép biết tôn vua và kính người trên, làm phép tắc trước cho thiên hạ” [1, tr.209].

Để có đức trung, các đức cơ bản tối cần thiết cho mỗi người, Minh Mệnh đã nhiều lần biểu dương, trọng thưởng những tấm gương trung liệt vì nhà vua, những hành động đại nghĩa vì nhà nước. Như khi biết tin Tôn Thất Gia bị giặc bắt, bị cưỡng ép bắt lay nhưng đã chửi mắng giặc và bị giặc giết, nhà vua khen rằng, “Gia vì nghĩa không tham sống, chửi giặc mà chết, trung liệt thật khó được người như thế, nên tinh biểu, khen ngợi, để khuyến khích việc tận trung trong ngàn đời” [1, tr.238]. Hay khi biết tin cố tri phủ Anh Sơn là Nguyễn Văn Hoàng làm quan thanh liêm, kiệm ước, được lòng dân, nhà vua đã ban *dụ* rằng, “Hoàng thanh liêm, tiết tháo, có sự trạng rõ ràng, nên tinh biểu để khuyến khích những người sau. Liền thưởng tiền một trăm quan, hạ lệnh quan sở tại thuê thuyền đem di hài về nguyên quán tống táng” [1, tr.243]. Hoặc khi biết tin “Ba mươi chín xã thôn tại các huyện Quảng Uyên, Thượng Lang, Hạ Lang, Thạch Lâm theo nghĩa không theo giặc, tự đem dân đinh, bắt chém lũ nghịch phi, thu phục tỉnh thành và sau khi bình định xong, lại góp gạo cung cấp quân lương. Việc được tâu lên, Hoàng đế ban cấp biển ngạch cho dân các xã thôn ấy khỏi nạp số tô thuế còn thiếu, lại gia ân khỏi nạp thuế thân trong năm ấy” [1, tr.248]...

Giáo dục, giáo hóa bằng đạo đức cho con người thông qua những tấm gương đạo đức trong tư tưởng trị nước của Minh Mệnh còn thể hiện việc nhà vua nhiều lần ra *chiếu*, *dụ* yêu cầu quan lại phải tâu trình kịp thời lên nhà vua những tấm gương sáng về đạo đức để nhà vua, nhà nước biểu dương,

khen thưởng. Chẳng hạn như trong lời *dụ* ban vào năm Minh Mệnh thứ ba (1822), nhà vua đã ra lệnh cho các địa phương “phải lựa chọn, tìm hỏi những người sống lâu đến trăm tuổi cùng những người con hiếu, chồng nghĩa để tâu lên...chờ cho ân thưởng để làm tinh biểu” [1, tr.215]. Hoặc vào năm Minh Mệnh thứ mười (1829), biết tin Nghi Thị Nghi ở châu Thị Thu, tỉnh Tuyên Quang có sắc đẹp, năm mươi sáu tuổi bị người con trai tàn bạo muốn làm nhục, người trinh nữ này thề chết không thuận, nên bị giết, nhà vua truyền mệnh cấp biển ngạch (biển khắc bốn chữ: “Nghi Thị trinh nữ: gái trinh họ Nghi”) [1, tr.231]...

Để mọi người đặc biệt là người dân có đạo đức, luôn suy nghĩ và hành động có đạo đức, qua ghi chép trong bộ *Đại Nam thực lục* và sách *Minh Mệnh chính yếu* cho thấy, nhiều lần vua Minh Mệnh xuống *chiếu*, ban *dụ* cho quan lại phải khuyên răn người dân chuyên cần trong việc học và thực hành đạo đức, siêng năng làm việc để khôi phục phong hóa [1, tr.253], phải “ngăn ngừa, cấm đoán thói lười biếng, ăn chơi xa xỉ, lãng phí [1, tr.258], phải dạy dân và khuyên dân tiết kiệm vì theo nhà vua, “Dân sinh lấy cần kiệm làm gốc, phong hóa đời Đường cho như thế là tốt. Nếu dân tập quen *thói* xa hoa, làm tổn của cải, lại hại việc canh nông” [1, tr.262]. Hơn nữa, nhằm “đôn nhân luân, hậu phong tục”, vào năm Minh Mệnh thứ mười lăm (1834), Minh Mệnh đã ban hành *Huấn điều* gồm 10 điều (còn gọi là *Thập điều*) thể hiện rõ nội dung giáo dục, giáo hóa đạo đức cho con người, bao gồm: (1) Đôn nhân luân (coi trọng đạo đức theo Tam cương, Ngũ thường); (2) Chính tâm thuật (làm việc phải luôn giữ lòng mình đúng đắn, trong sạch); (3) Vụ bản nghiệp

(siêng năng chăm lo nghề nghiệp của mình); (4) thượng tiết kiệm (coi trọng tiết kiệm, không xa hoa, lãng phí); (5) Hậu phong tục (giữ cho phong tục thuần hậu); (6) Huấn đệ tử (luôn chăm lo dạy bảo con em); (7) Sùng chính học (chuộng học đạo chính); (8) Giới dân thức (răn cấm, không làm những việc gian tà, dâm dục); (9) Thận pháp thủ (cẩn thận việc giữ gìn pháp luật); (10) Quảng thiên hạnh (rộng việc làm lành) [1, tr.242]. Và từ chỗ khẳng định rằng, *Thập điều* là “kế sách” lâu dài của nước nhà, là biện pháp cơ bản để trị nước, trị dân và làm cho nước nhà giàu mạnh, bền vững “Nước nhà vững bền có quan hệ với nhân dân, phong tục tốt chính vì giáo hóa” [1, tr.241], Minh Mệnh đã ra *lệnh* yêu cầu các quan lại địa phương vào đầu năm phải tổ chức hướng dẫn, dạy dỗ *Huấn điều* này cho dân trong địa hạt mình quản lý để “Khiến bọn ngu phu, phu ngu, không có người nào không hiểu biết, làm cho phong tục, từ chỗ khinh bạc, trở nên thuần hậu” [1, tr.242].

Tất nhiên, cũng như Nho giáo, Minh Mệnh thừa hiểu rằng, việc giáo dục, giáo hóa bằng đạo đức cũng như công cuộc trị nước bằng giáo dục, giáo hóa có hiệu quả hay không còn phụ thuộc chủ yếu vào đời sống vật chất của người dân, như trong lời *dụ* sai bộ Lễ soạn *Huấn điều*, ông nói: “Mỗi lần trăm nghĩ đến việc dân ta chưa giàu, chưa thể nói đến giáo hóa” [1, tr.242]. Và hơn hết, việc giáo dục, giáo hóa bằng đạo đức có hiệu quả hay không, theo Minh Mệnh, vẫn đề phụ thuộc chủ yếu nhất là nhà vua, đội ngũ quan lại có thật sự là tấm gương đạo đức và luôn thực hành đạo đức hay không. Vì vậy mà, vấn đề đạo đức của nhà vua và đội ngũ quan lại luôn là nỗi suy

tư, lo lắng của Minh Mệnh. Như bộ *Đại Nam thực lục* đã chép lời của ông như sau: “Ta là vua của cả một nước, vẫn nghĩ sâu sắc rằng mình là gốc của phong hóa, phải làm gương cho thiên hạ” [2, tr.11]. Hay trong một lời *dụ* của vua Minh Mệnh nói với quan Kiến An rằng: “Bổng lộc của người là dầu mỡ của dân. Người nên giữ cách kiệm ước để nổi nghiệp nhà, cẩn thận chớ có xa xỉ mà làm hại đức tính. Ta vì thiên hạ giữ gìn của cải, sao cho có thể thường dùng của công trong kho để ban ơn huệ riêng” [1, tr.91]...

Ngoài ra, sự hiệu quả của việc giáo dục, giáo hóa bằng đạo đức cho con người để con người và xã hội luôn có đạo đức, theo Minh Mệnh, còn phụ thuộc nhất định với việc giáo dục, giáo hóa bằng pháp luật, hình phạt.

3. Quan điểm, cách thức giáo dục, giáo hóa bằng pháp luật, hình phạt của Minh Mệnh

Trong xã hội có giai cấp, pháp luật là ý chí, là quyền lực của giai cấp thống trị và là một trong những công cụ, biện pháp chủ yếu nhằm duy trì, bảo vệ địa vị, thống trị và lợi ích của giai cấp thống trị. Pháp luật còn là một trong những phương tiện cơ bản để buộc các giai cấp, tầng lớp bị áp bức, bị thống trị phải tuân thủ, phục tùng ý chí, quyền lực của giai cấp thống trị.

Trong tư tưởng trị nước của Nho giáo cũng như trong thực tiễn trị nước của nhiều quốc gia phương Đông, trong đó có Việt Nam, giai cấp thống trị thông qua Nhà nước thường sử dụng cả đạo đức và pháp luật, tức là kết hợp giữa đức trị và pháp trị

theo tinh thần “Dương Nho, âm Pháp” và “Nội Nho ngoại Pháp”. Tuy nhiên, giữa đức trị và pháp trị, Nho giáo coi trọng, đề cao đạo đức hơn so với pháp luật, hình phạt trong việc trị nước và trong việc giáo dục, giáo hóa con người. Nho giáo coi việc sử dụng pháp luật, hình phạt chỉ trong trường hợp việc cai trị, giáo dục, giáo hóa bằng đạo đức gặp phải khó khăn và không có hiệu quả mà thôi. Vả lại, cũng theo Nho giáo, việc sử dụng pháp luật, hình phạt là có giới hạn và phải vì đạo đức, nhằm để giáo dục, giáo hóa đạo đức cho con người.

Là nhà Nho và là nhà vua uyên thâm, sùng bái Nho học, Minh Mệnh cũng rất quan tâm đến pháp luật, hình phạt và vai trò của nó trong trị nước, trong việc giáo dục, giáo hóa con người. Ông luôn coi đó là một trong những nhiệm vụ chính trị to lớn của nhà vua, của nhà nước, như ông nói: “Việc hình phạt là việc chính sự lớn lao của nhà nước” [1, tr.242]... Qua nhiều ghi chép trong bộ *Đại Nam thực lục* và sách *Minh Mệnh chính yếu* cho thấy, Minh Mệnh đưa ra nhiều quan niệm về mục tiêu, vai trò và đối tượng của pháp luật. Có thể khái quát một số quan niệm chủ yếu sau:

Một là, dùng pháp luật và hình phạt là để ngăn ngừa và trừng trị kẻ ác. Như trong lời *dụ* ban cho các đình thần, Minh Mệnh nói: “Đặt ra hình phạt, là cốt để răn bảo kẻ gian ác,...là đồ dùng để giúp việc trị” [1, tr.232]. Hay trong lời *dụ* ban vào năm Minh Mệnh thứ năm (1824), ông cho rằng, mục đích của hình luật là “cốt sao cho loại kẻ tàn bạo, bớt điều chém giết, giáo hóa kẻ ngu, thành dân lương thiện” [1, tr.332]. Còn trong lời *dụ* quan coi bộ Hình, ông chỉ rõ một trong những mục tiêu của pháp luật,

của việc sử dụng hình luật là “muốn khiến dân cảm phát lòng thiện lương gần điều thiện, đối với điều ác để cùng chung hưởng phúc thái bình, nếu thói quen không đổi, lại còn tái phạm, thì là cố ý, không thể tha được” [1, tr.321].

Rõ ràng, quan niệm của Minh Mệnh cho rằng, dùng pháp luật, hình phạt để ngăn ngừa, trừng trị kẻ ác cho thấy rõ, pháp luật, hình phạt là công cụ chủ yếu để trị nước, hỗ trợ và bảo vệ đạo đức trong việc giáo dục, giáo hóa đạo đức cho con người.

Hai là, dùng hình luật, đặt ra hình phạt là để “giúp việc giáo dục” [1, tr.327]. Về vai trò này của hình luật, hình phạt, Minh Mệnh đã nói như sau: “Sách xưa nói dẫn đạo dân bằng chính sự, nhất tề dân bằng hình phạt, khiến cho dân tránh tội mà không hổ thẹn; dẫn đạo dân bằng đức trạch, nhất tề dân bằng lễ nghĩa, khiến cho dân hổ thẹn mà đôi lỗi” [1, tr.333] và “Đời Đường Ngu sợ dân chưa thấm nhuần giáo hóa hết, cho nên đem hình phạt mà mong sao khỏi dùng hình phạt vậy” [1, tr.334]. Ngoài ra, việc ông khẳng định vai trò của hình phạt, hình luật là để giúp việc cho giáo hóa còn được thể hiện bằng việc vua Minh Mệnh dẫn lời trong sách *Kinh Thư* rằng: “Dùng hình phạt người, để người biết mà tránh điều hình phạt, chính là thế đó” [1, tr.354] và “trong việc cai trị dân, điều này quý nhất là làm sao cho dân ít kiện hay thôi kiện” [1, tr.411] mà thôi.

Ba là, dùng pháp luật, hình phạt là để bảo vệ đạo đức. Trong tư tưởng trị nước và trong quan điểm về giáo dục, giáo hóa con người, có thể khẳng định rằng, bảo vệ đạo đức là mục tiêu, là vai trò quan trọng nhất của pháp luật, của hình phạt, nó bao gồm và

thể hiện ở nhiều mục tiêu, vai trò khác của pháp luật, của hình phạt.

Như trên đã trình bày, trong nội dung giáo dục, giáo hóa đạo đức cho con người, Minh Mệnh đặc biệt coi trọng, đề cao vị trí và vai trò của đức trung, đức hiếu và để bảo vệ đức trung, đức hiếu và buộc mọi người phải thi hành hai đức này, trong tư tưởng trị nước của mình cũng như trong chỉ đạo việc thi hành giáo dục, giáo hóa, Minh Mệnh yêu cầu phải trừng trị nghiêm khắc tội bất trung, bất hiếu với hình phạt cao nhất là tử (giết chết). Theo đó, những ai theo giặc được coi là vi phạm nghiêm trọng đạo trung và phải bị giết. Chẳng hạn vào năm Minh Mệnh thứ mười sáu (1835), khi biết quân về Nguyễn Văn Đắc bị giặc bắt đã khai việc quân cơ cho giặc, Minh Mệnh ra *dụ* rằng: “Nay Văn Đắc không bị tội chết, khiến tất cả mọi người cùng biết. Một việc khuyến miễn, một việc trừng phạt, làm rõ nghĩa rõ tội, mới chấn hưng được sĩ khí, cổ lệ được nhung hàng” [1, tr.244]. Nhằm khuyến khích mọi người giữ gìn, tuân thủ pháp luật và sự trung thành tuyệt đối với nhà vua, nhà nước, Minh Mệnh đã nhiều lần biểu dương, trọng thưởng những hành động dũng cảm giết giặc, bắt giặc. Như khi biết tin nhân dân hai xã Tống Xá, Nậu Phú thuộc huyện Hạp Sơn không theo băng đảng giặc đến quấy nhiễu dân mà còn bắt giặc của băng đảng ấy đem nộp, “Hoàng đế rất khen ngợi, thưởng tiền hai trăm quan” [1, tr.225]... Còn những hành động giết hại quan, binh lính của nhà vua là vi phạm nghiêm trọng pháp luật, là tội bất trung và phải bị nghiêm trị bằng hình phạt cao nhất là tử hình [1, tr.395].

Trong tư tưởng trị nước và quan điểm về giáo dục, giáo hóa của Minh Mệnh, đức

trung, sự trung thành tuyệt đối với nhà vua, nhà nước còn được bảo vệ và cụ thể hóa bằng pháp luật, hình luật. Theo đó, tất cả những hành động của quan lại nào hay của ai mà quấy nhiễu dân, cướp của, giết người, gian tham của công, của dân đều là vi phạm pháp luật, vi phạm đạo trung và phải bị nghiêm trị bằng pháp luật, hình phạt tương ứng với mức độ, tính chất phạm tội. Trong bộ *Đại Nam thực lục* và sách *Minh Mệnh chính yếu* đã nhiều lần ghi chép về việc này. Đức trung trong quan niệm của Minh Mệnh còn đòi hỏi bề tôi (đội ngũ quan lại) phải làm tròn bổn phận của mình trước vua, trước dân. Bởi vậy, những ông quan lười biếng, không có đạo đức, không làm tròn nhiệm vụ của nhà vua, nhà nước giao phó cũng được xem là vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức, là phạm tội bất trung và phải bị trừng trị một cách kịp thời, nghiêm minh bằng pháp luật, hình phạt. Như trong sách *Minh Mệnh chính yếu* đã chép lời *dụ* của vua Minh Mệnh vào năm 1836: “Chuyển sức các tổng lý, hễ thấy kẻ du đãng, lười biếng, không chăm chỉ làm ăn, mài miệt trong rượu chè, cờ bạc, đã bị cấm chỉ mà không chừa phải giải ngay lên quan trừng trị, khiến những kẻ đó hết điều khuyên răn. Riêng trong đám hương lý, cường hào, có những người xưng là tuần huyện, ký huyện, trương huyện, tổng hào, tuần tổng, tự ý quyết đoán việc công, kiện cáo gian giáo, hiệp chế quan trên, hách dịch lừa dối đám bình dân...” [1, tr.258] và nhà vua đã sai quan lại địa phương nghiêm trị tội của những đối tượng này. Qua ghi chép trong sách *Minh Mệnh chính yếu* cho thấy, ngoài những tội những nhiễu nhân dân, cướp của, giết người, thì các tội tham ô, hối lộ, lợi dụng chức quyền để mưu lợi ích riêng

cũng được khép vào tội bất trung, vi phạm nghiêm trọng pháp luật và phải bị nghiêm trị bằng những hình phạt nghiêm khắc. Như việc vua Minh Mệnh đã ra lệnh nghiêm trị viên cai đội Nguyễn Văn Tuấn ở Bắc Thành phạm tội nhận hối lộ để mưu lợi ích riêng với “hình phạt là chém đầu để làm gương cho kẻ khác” [1, tr.341] hay sai người chém đầu viên coi kho ở Kinh thành là Trần Công Trung vì mắc tội sách nhiễu, làm khó dễ người khác [1, tr.341].

Việc sử dụng pháp luật, hình phạt như trên đã trình bày, là để bảo vệ đạo đức, để làm cho mọi người luôn có đạo đức, do vậy, mọi hành vi trái với đạo đức, làm hại đến nhân luân và đến phong tục tốt đẹp đều là trái với pháp luật và phải bị ngăn cấm, bị trừng trị bởi pháp luật, hình phạt. Theo đó, ngoài vi phạm đạo vua - tôi, thì tội vi phạm đạo cha - con, đạo chồng - vợ là vi phạm nghiêm trọng đạo đức và pháp luật, vì như trong lời *dụ* bộ Hình, Minh Mệnh nói: “Vi đạo chồng vợ là gốc của nhân luân, đầu nơi phong tục, kẻ gian phụ, đưa gian phụ, làm bại hoại phong tục, nếu bắt tội nhẹ, thì sao khích lệ liêm sỉ, chỉnh đốn phong tục được. Bọn các người nên châm chước điều lệ, thế nào vừa phải khiến mọi người đều biết sợ răn” [1, tr.344]. Hay theo Minh Mệnh, pháp luật, hình phạt là công cụ hữu hiệu để khuyến khích, bảo vệ sự trung thực. Vì vậy, người nào, hành vi nào mà dối trá, bội tín, không trung thực, vu khống đều là vi phạm đạo đức, vi phạm pháp luật. Như khi biết tin quan tham tri bộ Binh là Hoàng Văn Quyền sơ ý để lính là Trần Văn Trúc trốn tránh, sau rồi tự cáo giác, nhưng không nói hết sự thật, vua Minh Mệnh đã ban *dụ* rằng: “Bây tôi thờ vua, nên lấy việc tín thực làm trước. Nay tên Quyền lại làm việc dối trá

như vậy, thì đạo làm bây tôi, đã thiếu sót rồi, còn nói gì nữa, mới giáng xuống làm chức Thiêm sự bộ Hình, bổ làm quan ngoài tỉnh, đổi sang ban Hình ở Bắc thành làm việc” [1, tr.347]... Và để khuyến khích sự trung thực, người biết ăn năn, hối lỗi, biết đổi ác thành thiện, Minh Mệnh đã rất nhiều lần giảm tội cho những đối tượng này. Chẳng hạn như vào năm Minh Mệnh thứ mười ba (1832), nhà vua đã ban *sắc* cho bộ Hình gia hạn thời gian đầu thú cho những người phạm tội nhằm “ban bố rộng rãi ân đức hiếu sinh” [1, tr.373] của nhà vua. Sự trung thực đòi hỏi ở con cái không phải là *ngu hiếu* như quan điểm của Nho giáo, mà theo Minh Mệnh, một người con có hiếu phải là người con có tính trung thực. Về việc này, sách *Minh Mệnh chính yếu* cho biết, khi biết có người con “thay cha chịu tội”, Minh Mệnh đã ban *dụ* cho bộ Hình rằng: “Người làm ra tội, phải chịu hình phạt, nếu mỗi việc mỗi chỗ thay nhau chịu tội, thì ra tha kẻ phạm tội, mà phạt đũa vô cớ. Tương lai những phường trá ngục, tòng truy khôn khéo tránh tội, cho nên sách luật không biên rõ chữ gì là “Thay cha chịu tội” cốt là để nghiêm chỉnh luật lệ, mà tuyệt thói siêu hãnh” [1, tr.352].

Bốn là, mục tiêu và vai trò của pháp luật, hình phạt là để cứu người. Trong tư tưởng trị nước và trong quan điểm giáo dục, giáo hóa của Minh Mệnh, pháp luật, hình phạt và việc sử dụng chúng không chỉ để duy trì, bảo vệ địa vị, vai trò thống trị và lợi ích của giai cấp thống trị mà còn để cứu người. Việc nhà vua, nhà nước ban hành pháp luật, hình phạt là để không chỉ giáo dục, giáo hóa con người, là để bảo vệ đạo đức, mà còn để “ngăn ngừa, trừng trị tội ác” là “cấm người ác, răn người dân và vì dân mà

trừ hại”, là “không phải muốn giết dân, giết người mà trị tội người gây ra để khỏi phạm tội” [1, tr.342]. Với mục đích của pháp luật, hình phạt như vậy, theo Minh Mệnh: “Quan coi việc hình phải rất sáng suốt, người xưa nói, làm quan không may mà làm chức quan coi hình pháp, câu nói đó là lời không kê cứu, trầm xem kỹ ra, thì hình ngục là nơi phúc đường (nhà tù là nhà làm phúc) người coi việc hình, nếu biết một việc công bằng, biện bạch oan uổng, thì cái phúc cứu sống mạng người, còn hơn dựng lên bảy cấp phù đồ (cây tháp ở chùa)” [1, tr.342].

Từ việc khẳng định rằng, việc hình luật có quan hệ với sinh mạng con người, là để cho dân khỏi phạm tội, là để cấm người ác và nhằm mục đích cứu người, cho nên, Minh Mệnh đã đưa ra nhiều *sắc, dụ, lệnh, chiếu* để chỉ đạo và hướng dẫn việc ban hành và thực thi với những nguyên tắc cơ bản như:

- Đặt ra và sử dụng hình phạt phải trên cơ sở làm rõ tội lỗi, phải dựa theo phép thường và tùy thời mà châm chước, phải lấy cái gốc ở nhân tình [1, tr.342].

- Xét xử phải công bằng, công minh, khẩn trương, đúng người, đúng tội và kịp thời để dân đỡ đau khổ [1, tr.243, 345].

- Phải lấy việc tha tội, giảm tội làm trọng, nhất là với những người nghèo khó, do thiên tai dịch họa, do ngu dốt, bị xúi giục, những phạm nhân biết ăn năn hối cải, chăm chú làm việc thiện [1, tr.324, 326, 329, 330, 333].

- Phải rất cẩn thận về hình phạt, áp dụng hình luật phải trên cơ sở bảo toàn tính mạng... [1, tr.335, 339].

- Xét xử phải có lòng thương, phải thận trọng hình ngục, không để oan sai, vì với Minh Mệnh, đó là “một đại chánh của triều đình” [1, tr.412] và phải “châm chước,

lượng xét khoan hồng để mở rộng đức hiếu sinh” [1, tr.416] của nhà vua, nhà nước.

Ngoài ra, mục tiêu và vai trò của pháp luật, hình phạt là để cứu người, cho nên theo Minh Mệnh, việc ban hành và thực thi pháp luật, hình phạt phải nhắm tới cái cốt yếu là “giữ gìn và bảo đảm an ninh cho dân chúng” [1, tr.395], phải khuyến khích, khen thưởng những người có hành động cứu dân, cứu người và nhất là việc xử phạt là không có vùng cấm.

Như vậy, trong quan điểm của Minh Mệnh về việc giáo dục, giáo hóa bằng pháp luật, hình phạt cho thấy, trong tư tưởng trị nước của Minh Mệnh, pháp luật và hình phạt chỉ là công cụ, phương tiện để bảo vệ đạo đức, chỉ là biện pháp cần thiết để hỗ trợ việc trị nước, giáo dục, giáo hóa con người bằng những chuẩn mực, quy phạm đạo đức. Và ngoài ra, trong quan niệm của Minh Mệnh, việc ban hành, sử dụng pháp luật, hình phạt chỉ khi nào việc trị nước, công việc giáo hóa, giáo dục bằng đạo đức gặp khó khăn và không có hiệu quả mà thôi.

4. Kết luận

Thông qua nghiên cứu những nội dung cơ bản trong quan điểm của Minh Mệnh về giáo dục, giáo hóa đã cho thấy, để cho việc giáo dục, giáo hóa con người có hiệu quả phải dựa trên cơ sở sự kết hợp giữa việc giáo dục, giáo hóa bằng đạo đức với việc giáo dục, giáo hóa bằng pháp luật, hình phạt. Tất nhiên, trong hai biện pháp này, Minh Mệnh đặc biệt coi trọng, đề cao việc giáo dục, giáo hóa con người bằng các chuẩn mực, quy phạm đạo đức theo tinh thần Nho giáo, còn pháp luật, hình phạt

chỉ là biện pháp tạm thời dù là cần thiết, là công cụ để hỗ trợ cho việc trị nước, trị dân cũng như trong việc giáo dục, giáo hóa bằng đạo đức mà thôi.

Những nội dung trong quan điểm trên đây của Minh Mệnh cho dù còn có không ít hạn chế như việc giáo dục, giáo hóa con người chủ yếu là phục vụ lợi ích cho nhà vua, cho giai cấp thống trị, là đào tạo ra những con người cần có phù hợp với yêu cầu của nhà vua, của chế độ phong kiến,... nhưng quan điểm ấy còn chứa đựng nhiều giá trị nổi bật như coi trọng việc giáo dục, giáo hóa con người bằng đạo đức và đạo đức phải là công cụ chủ yếu để kiến tạo ra những con người có đạo đức và góp phần vào việc tạo dựng một xã hội có đạo đức. Một giá trị nổi bật khác trong quan điểm trên đây của Minh Mệnh là ông đặc biệt quan tâm, coi trọng mục đích, vai trò của

pháp luật, của hình phạt trong việc giáo dục, giáo hóa con người và vì những mục đích đạo đức...

Những nội dung và những giá trị nổi bật trong quan điểm về giáo dục, giáo hóa của Minh Mệnh rõ ràng để lại nhiều bài học, kinh nghiệm trong việc xây dựng, hoàn thiện đạo đức cho con người cũng như trong việc xây dựng, hoàn thiện và thực thi pháp luật ở Việt Nam hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- [1] Quốc sử quán triều Nguyễn (1994), *Minh Mệnh chính yếu*, t.2, Nxb Thuận Hóa, Huế.
- [2] Quốc sử quán triều Nguyễn (1996), *Đại Nam thực lục chính biên*, t.18, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.